


2020年度 Power Up年間カレンダー

4/15スタート変更版

宿題チェックシートと照らし合わせ、テキストページを確認して下さい。

 ヘレナ休校日・祝日

 参観日

4月 April

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1	2	3	4
5	6 休校	7 休校	8 休校	9 休校	10 休校	11 休校
12	13 休校	14 休校	15 A L1&2	16 A L1&2	17 A L1&2	18 A L1&2
19	20 A L1&2	21 A L1&2	22 L3&9	23 L3&9	24 L3&9	25 L3&9
26	27 L3&9	28 L3&9	29	30		

5月 May

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5	6	7 L4	8 L4	9 L4
10	11 L4	12 L4	13 L4	14 L5	15 L5	16 L5
17	18 L5	19 L5	20 L5	21 L6	22 L6	23 L6
24/ 31	25 L6	26 L6	27 L6	28 L7	29 L7	30 L7

6月 June

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1 L7	2 L7	3 L7	4 L8	5 L8	6 L8
7	8 L8	9 L8	10 L8	11 L10&11	12 L10&11	13 L10&11
14	15 L10&11	16 L10&11	17 L10&11	18 L12&13	19 L12&13	20 L12&13
21	22 L12&13	23 L12&13	24 L12&13	25 L14&15	26 L14&15	27 L14&15
28	29 L14&15	30 L14&15				

7月 July







Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
			1 L14&15	2 L16	3 L16	4 L16
5	6 L16	7 L16	8 L16	9 L17	10 L17	11 L17
12	13 L17	14 L17	15 L17	16 L18	17 L18	18 L18
19	20 L18	21 L18	22 L18	23	24	25 L19
26	27 L19	28 L19	29 L19	30 L19	31 L19	

*7/29(水) ~8/1(土) 4/8-11休校分の振替レッスン

8月 August

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
						1 L20
2	3 L20	4 L20	5 L20	6 L20	7 L20	8 L21
9	10 L21	11 L21	12	13	14	15
16	17 L22	18 L22	19 L21	20 L21	21 L21	22 L22
23	24 L23	25 L23	26 L22	27 L22	28 L22	29 L23
30	31 L24					

9月 September

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1 A L24	2 A L23	3 A L23	4 A L23	5 A L24
6	7 B L1	8 B L1	9 A L24	10 A L24	11 A L24	12 B L1
13	14 L2	15 L2	16 B L1	17 B L1	18 B L1	19 B L2
20	21 L3	22 L3	23 L2	24 L2 	25 L2 	26 L3 
27	28  L4	29  L4	30  L3			

*9/21・22 : 4/13・14休校分の振替レッスン

*つくば本校参観日予備日 9/14~19

*8/10・11 4/6・7休校分の振替レッスン

2020年度 Power Up年間カレンダー

4/15スタート変更版

宿題チェックシートと照らし合わせ、テキストページを確認して下さい。



ヘレナ休校日・祝日



参観日



ハロウィーンレッスン



クリスマスレッスン

10月 October

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
				1 B L3	2 B L3	3 B L4
4	5 B L5	6 B L5	7 B L4	8 L4	9 L4	10 L5
11	12 L6	13 L6	14 L5	15 L5	16 L5	17 L6
18	19 L7	20 L7	21 L6	22 L6	23 L6	24 L7
25	26 	27 	28 	29 	30 	31

11月 November

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
1	2 L8	3 L8	4 L7	5 L7	6 L7	7 L8
8	9 L9	10 L9	11 L8	12 L8	13 L8	14 L9
15	16 L10	17 L10	18 L9	19 L9	20 L9	21 L10
22	23	24 L11	25 L10	26 L10	27 L10	28 L11
29	30 L11					

*11/3(火)文化の日振替休日レッスンあり

12月 December

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
		1 L12	2 L11	3 L11	4 L11	5 L12
6	7 L12	8 L13	9 L12	10 L12	11 L12	12 L13
13	14 L13	15 	16 	17 	18 	19
20	21 	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

1月 January

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
					1	2
3	4	5 L14	6 L13	7 L13	8 L13	9 L14
10	11 L14	12 L15	13 L14	14 L14	15 L14	16 L15
17	18 L15	19 L16	20 L15	21 L15	22 L15	23 L16
24/ 31	25 L16	26 L17	27 L16	28 L16	29 L16	30 L17

*1/11(月)成人の日レッスンあり

2月 February

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1 L17	2 L18	3 L17	4 L17	5 L17	6 L18
7	8 L18	9 L19	10 L18	11 L18	12 L18	13 L19
14	15 L19	16 L20	17 L19	18 L19	19 L19	20 L20
21	22 L20	23	24 L20	25 L20	26 L20	27 L21
28						

*2/11(木)建国記念日レッスンあり

3月 March

Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat
	1 L21	2 L21	3 L21	4 L21	5 L21	6 L22
7	8 L22	9 L22	10 L22	11 L22	12 L22	13 L23
14	15 L23	16 L23	17 L23	18 L23	19 L23	20
21	22 	23 	24 	25 	26 	27
28	29	30	31			

*つくば本校参観日予備日3/13-19